

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN UYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-VHTT  
V/v triển khai các chỉ tiêu, nhiệm  
vụ của Nghị quyết số 09-NQ/TU,  
ngày 25/02/2022 và Đề án 983/QĐ-  
UBND ngày 23/8/2022

Tân Uyên, ngày tháng 6 năm 2024

Kính gửi:

- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Căn cứ Công văn số 1168/STTTT-BCVTCNTT ngày 17/6/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lai Châu về triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 09-NQ/TU và Đề án 983/QĐ-UBND.

Để đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu đặt ra của Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 25/02/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Đề án 983/QĐ-UBND ngày 23/8/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc đề án Chuyển đổi số tỉnh Lai Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, UBND huyện Tân Uyên yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai các nhiệm vụ, chỉ tiêu Chuyển đổi số cơ bản đến năm 2025, cụ thể như sau:

**1. Đẩy mạnh thực hiện lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện đảm bảo các mục tiêu tại Kế hoạch số 103-KH/HU, ngày 09/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 25/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Tân Uyên; Kế hoạch số 2241/KH-UBND ngày 22/9/2023 của UBND huyện Tân Uyên về chuyển đổi số huyện Tân Uyên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 2239/KH-UBND ngày 28/9/2023 của UBND huyện về Thực hiện “Đề án chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn huyện Tân Uyên.**

**2. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu Chuyển đổi số cơ bản đến năm 2025, cụ thể như sau:**

*a) Phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động*

- 100% dịch vụ công có đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

- 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật theo quy định);

- 100% công tác báo cáo (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ;

- 70% cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành được kết nối, chia sẻ trên toàn huyện và với các cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của huyện;

- 100% UBND cấp xã triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng;

- 70% tài liệu lưu trữ lịch sử và hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định;

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 30% cán bộ, công chức, viên chức tham gia khai thác dữ liệu và công nghệ số;

- 100% các cơ quan được triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp;

- 20% trở lên hoạt động kiểm tra được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

*b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế*

- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 7%;

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 5%;

- Ứng dụng rộng rãi các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán các loại phí, lệ phí và hoạt động kinh doanh, mua sắm trong cộng đồng;

- Phân đầu 20% doanh nghiệp trên địa bàn huyện ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh; 50% doanh nghiệp thực hiện giao dịch điện tử trong các hoạt động về tài chính;

- 80% cơ sở dữ liệu về tài nguyên môi trường được xây dựng, cập nhật; cơ bản hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai cấp huyện để sẵn sàng kết nối, chia sẻ và cung cấp dữ liệu mở;

- 70% diện tích rừng được kiểm soát, theo dõi, giám sát bằng các hệ thống quản lý rừng thông minh;

- 100% sản phẩm OCOP, 30% các sản phẩm chủ lực nông nghiệp của huyện được đưa lên sàn thương mại điện tử.

*c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số*

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang đến 100% xã, thị trấn; phần đầu trên 50% hộ gia đình có đường truyền Internet băng rộng; phần đầu cơ bản mỗi hộ dân có ít nhất 01 điện thoại hoặc thiết bị thông minh;

- Trên 50% người dùng điện thoại hoặc thiết bị thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh;

- Ít nhất 50% người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử;

- 70% dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử; 100% Trạm Y tế xã, thị trấn được triển khai ứng dụng hệ thống thông tin trạm y tế;

- 60% cơ sở giáo dục tiểu học và 70% cơ sở giáo dục trung học, giáo dục thường xuyên triển khai dạy học trực tuyến.

Căn cứ nội dung Công văn, Chủ tịch UBND huyện yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện khi có yêu cầu./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- TT. Huyện ủy; (B/c)
- TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện (phụ trách);
- Công thông tin điện tử huyện (đăng tải);
- Lưu: VT, VHTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lò Văn Biên**